TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/DS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2022
V/v "yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thuận

2. Ông Trần Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc: "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **T**, sinh năm 1957. HKTT: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: khóm Y, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà **K**, sinh năm 1975. HKTT: khóm C, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: khóm A, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

2.2. Ông **M**, sinh năm 1990. Nơi công tác: Đội thi hành án hình sự - hỗ trợ tư pháp Công an huyện P, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông **T1**, sinh năm 1976. Địa chỉ: khóm C, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

3.2. Ông **T2**, sinh năm 1960. Địa chỉ: khóm T, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của T2 là ông N là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

3.3. Ông **T3**, sinh năm 1984. Địa chỉ: khóm C, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà T trình bày:* Vào khoảng 10 giờ ngày 27/12/2020 bà có điều khiển xe gắn máy chạy ngang nhà bà K ở khóm C, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long; lúc này bà thấy bà K đang ở trước nhà nên bà dừng lại và hỏi bà K "sao thiếu tiền mà không trả" rồi bà chạy xe đi. Sau đó, bà K điện thoại đến Công an thị trấn Q vu khống bà cầm dao rượt chém bà K. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, công an thị trấn Q chỉ đạo Đội dân phòng thuộc thị trấn Q gồm anh T1, T2, T3 đến nhà bà tại khóm T, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long, trên tay các anh này có cầm hung khí là cây ba trắc; lúc này bà không có ở nhà mà chỉ có con ruột là anh V, các anh thông báo với anh V là bà T có hành vi dùng dao rượt chém bà K, bà K có báo tin đến Công an thị trấn nên Công an thị trấn Q chỉ đạo đến mời bà T về trụ sở công an làm việc. Anh V có hỏi "có giấy mời mẹ tôi không, có thấy mẹ tôi cầm dao chém bà K không và có gì chứng minh mẹ tôi cầm dao chém bà K không"; các anh T1, T2, T3 không trả lời được nên ra về. Khi bà về tới nhà thì được anh V thông báo lại sự việc như trên. Đến ngày 29/12/2020, bà đến trụ sở Công an thị trấn Q để giải trình. Quá trình làm rõ sự việc đã xác định rõ tin báo bà dùng dao chém bà K là không đúng sự thật. Bà cho rằng bà K báo tin cho Công an thị trấn Q là vu khống bà, sai sự thật dẫn đến việc các anh T1, T2 và T3 đến nhà mời bà làm việc trước sự chứng kiến của nhiều người, gây hoang mang làm người khác nghĩ xấu về bà, ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự của bà. Bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết các vấn đề: Buộc bà K, ông T1, ông T2, ông T3 mỗi người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do uy tín, danh dự bị xâm phạm là 14.900.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 05/01/2022 bà T khởi kiện bổ sung yêu cầu bà K bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 14.900.000 đồng do bà K nói "bà ôm bà K, hôn bà K", "bà là bê đê" là xúc phạm danh dự, uy tín của bà.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/7/2022, bà T xác định ông M khai báo không trung thực tại Tòa án, bịa đặc loan truyền những điều biết rõ là sai sự thật nhằm xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự bà; bà yêu cầu ông M bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm là 14.900.000 đồng.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà K trình bày:* Bà không xác định được ngày, tháng nào, năm 2021, vào buổi trưa khoảng 11 giờ, bà đang quét dọn quán ăn thì thấy bà T có chạy xe ngang, bà T dừng xe lại cách bà khoảng 4m, bà T có rút 01 cây dao ra và cầm nhá nhá có ý dọa bà làm bà rất sợ, bà liền gọi điện thoại báo cho Công an thị trấn Q trình bày sự việc; khoảng 30 phút sau có 01 cán bộ của Công an thị trấn Q đến gặp bà, bà có trình bày sự việc. Sau đó, công an thị trấn Q không có mời các bên đến giải quyết gì hay thông báo cho bà biết kết quả giải quyết như thế nào. Trước đây bà và bà T có quen biết và có uống cà

phê với nhau; những khi bà có tâm trạng vui vẻ, bà T có những hành động kéo tay, ôm và hôn bà nhiều lần nên sau đó bà hạn chế gặp mặt bà T; bà có hỏi bà T "tại sao hành động như vậy", bà T có trả lời "tao thương mày như em, hơn con tao và bản thân tao nữa". Hai bên có cự cãi nhau về việc bà T cho rằng bà nợ tiền bà T nên xảy ra mâu thuẫn; Công an xã D (cũ) có phạt hành chính. Bà xác định bà không có bất kỳ hành vi nào vu khống hay xúc phạm đến uy tín, danh dự của bà T. Bà không đồng ý bồi thường 29.800.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của bà T.

- *Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 02/8/2022 ông M trình bày:* Vụ việc xảy ra, ông làm nhiệm vụ đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ ban đầu vụ việc thì cả hai bên bà T và bà K không ai chứng minh được vụ việc xảy ra, cũng không ai làm chứng hay nhìn thấy, chỉ nói miệng từ cả hai bên nên không có cơ sở pháp lý cho nên không thể giải quyết được vụ việc theo trình báo. Vì vậy ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà T.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 05/01/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T1 trình bày:* Vào khoảng tháng 4/2021, ông không nhớ ngày, vào khoảng 13-14 giờ ông là Đội trưởng Đội dân phòng thị trấn Q có nhận được điện thoại của Đ/c M là công an thị Trấn Q đến nhà bà T để chuyển lời mời bà T về trụ sở Công an thị trấn để làm việc về nội dung: "bà T có mâu thuẫn với một người". Ông và 03 người nữa gồm: X, Y và 01 người nữa ông không nhớ là ai; ông xác định không có mặt ông T2 có đến khóm T, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long để tìm bà T; nhưng cả Đội không biết nhà bà T là nhà nào; ông có gặp một người dân và hỏi thăm thì được biết bà T đi rồi, không có ở nhà nên không đến nhà bà T và cũng không ai vào nhà bà T; sau đó cả 04 người đi về. Đội dân phòng làm nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương; khi đi Đội được sử dụng cây ba trắc để trấn áp tội phạm theo quy định của pháp luật. Việc Đội dân phòng đi tìm bà T có cầm theo cây ba trắc là đúng theo quy định. Ông không đồng ý bồi thường 14.900.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của bà T vì ông không xúc phạm danh dự, uy tín của bà T; những hành động của Đội là làm đúng theo quy định pháp luật.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 05/01/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T3 trình bày:* Lời trình bày của ông T1 là đúng. Cả 04 người trong Đội dân phòng không ai biết nhà bà T và biết mặt bà T. Ông xác định cả Đội không ai biết hay gặp anh V; vì không có đến nhà bà T. Khi đến hỏi thăm, nghe nói "bà T đi rồi, không có ở nhà" nên cả Đội quay xe về. Ông không đồng ý bồi thường 14.900.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của bà T vì ông không xúc phạm danh dự, uy tín của bà T; những hành động của Đội là làm đúng theo quy định pháp luật.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 05/01/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T2 trình bày:* Ngày hôm đó, ông không có ca trực nên ông không có đi cùng Đội. Ông không đồng ý bồi thường 14.900.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của bà T vì ông không xúc phạm danh dự, uy tín của bà T.

Tại phiên tòa:

Bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T2 trình bày: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông T2 là không có cơ sở; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu ông T2 bồi thường 14.900.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 592 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26, 35, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; điểm d, đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T về việc yêu cầu bà K bồi thường 29.800.000 đồng; ông M, ông T1, ông T2 và ông T3 mỗi người phải bồi thường là 14.900.000 đồng tiền thiệt hại do nhân phẩm, uy tín, danh dự bị xâm phạm. Về án phí: bà T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà T khởi kiện yêu cầu bà K, ông M bồi thường thiệt hại do danh dự, uy tín bị xâm phạm; bị đơn có nơi cư trú ở huyện Bình Tân nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án huyện Bình Tân theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bà K, ông M, ông T1, ông T3 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T.

Bà T cho rằng bà K báo tin sai sự thật dẫn đến việc Công an thị trấn Q đến nhà mời bà làm việc làm cho người khác nghĩ xấu về bà dẫn đến uy tín, danh dự của bà bị xúc phạm; đây là suy nghĩ chủ quan của bà T. Mặt khác, việc công dân trình báo, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh làm rõ hành vi vi phạm pháp luật và bảo vệ tính mạng, sức khỏe của mình là chính đáng và được pháp luật bảo vệ. Đồng thời; bà T cho rằng bà K xúc phạm bà, nói "bà ôm bà K, hôn bà K", "bà là bê đê"; đây là lời nói không chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử trong xã hội nhưng chưa đến mức gây thiệt hại về vật chất hoặc về tinh thần làm cho danh dự, nhân phẩm của bà T bị xâm phạm.

Bà T xác định ông M khai báo không trung thực tại Tòa án là xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà là không có cơ sở; vì đây là việc đương sự có trách nhiệm khai báo sự việc mình được biết cho Tòa án.

Bà T cho rằng việc ông T1, ông T2 và ông T3 đến nhà bà ở khóm T, thị trấn Q, huyện P, tỉnh Vĩnh Long, trên tay các anh này có cầm hung khí là cây ba trắc trước sự chứng kiến của nhiều người, gây hoang mang cho người khác nghĩ xấu về bà, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh dự của bà là không có căn cứ. Vì ba trắc là công cụ hỗ trợ, không phải là hung khí; việc Đội dân phòng thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Công an thị trấn Q nên việc dùng các công cụ hỗ trợ trong khi thi hành nhiệm vụ là cần thiết, đúng quy định pháp luật. Mặt khác, ông T2 xác định không có đi cùng Đội.

Ngoài lời trình bày thì bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho việc bà K, ông M, ông T1, ông T2 và ông T3 có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín gây thiệt hại về vật chất hoặc về tinh thần bà T phải gánh chịu. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 22/6/2022 ông U là Trưởng khóm T (nơi bà T cư trú) xác định hiện tại bà T sống và sinh hoạt bình thường, ông không nghe tin báo hoặc chứng kiến việc bà T bị người dân xa lánh, kỳ thị (bút lục 30). Anh V (là con ruột của bà T) khẳng định "khi đến nhà tìm bà T, các anh Dân phòng không dùng lời nói xúc phạm bà T, cũng không có hành vi làm ảnh hưởng đến bà T", "bà T có nghề làm lò và bán lò, sau khi sự việc xảy ra thì bà T vẫn làm và buôn bán bình thường" (bút lục 29). Bà O xác định "thời điểm các anh Dân phòng thị trấn đến nhà bà T, bà là người chứng kiến sự việc, bà xác định các anh Dân phòng chỉ đến nhà tìm bà T để mời bà về trụ sở làm việc do bà K báo việc bà T dùng dao đe dọa bà K; khi đến các anh Dân phòng không dùng lời nói xúc phạm đến bà T", "hiện nay công việc làm lò và bán lò của bà T vẫn diễn ra bình thường" (bút lục 28).

Từ những nhận định trên; căn cứ vào khoản 1 Điều 584, Điều 592 Bộ luật dân sự xét việc bà T yêu cầu bà K bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín 29.800.000 đồng; yêu cầu ông M, ông T1, ông T2 và ông T3 mỗi người bồi thường 14.900.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn nộp tiền án phí cho bà T

[4] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T2 là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 592 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm d, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T yêu cầu bà K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín số tiền 29.800.000 đồng (*Hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng*); yêu cầu ông M, ông T1, ông T2, ông T3

mỗi người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, uy tín số tiền 14.900.000 đồng (*Mười bốn triệu chín trăm nghìn* đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn nộp tiền án phí cho bà T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Phan Kim Ngân